TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 05/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập

Ông Đinh Đăng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:25/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 22/7/2020 đối với bị cáo:

Nông Kỳ A. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25/12/1973; Nơi sinh: huyện B, Bắc Kạn;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ Nông Thị P; Con: có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

1.Anh Hoàng Việt H , sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn N , xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Dư Quang H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 22/01/2020, Công an huyện B phát hiện Nông Kỳ A sinh năm 1973, Hoàng Việt H sinh năm 1977 đều trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dư Quang H sinh năm 1984, Nguyễn Đức H sinh năm 1984 cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại lán làm kinh tế của ông Nông Văn P, tại khu vực cánh đồng N thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong đối với những đồ vật, tài sản sau:

Thu giữ của Nông Kỳ A: 01 (một) bộ bàn đèn tự chế tạo; 01 (một) gói nhỏ được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất màu đen, (niêm phong vào phong bì có kí hiệu A); 01 (một)túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều cục chất màu đen, (niêm phong vào trong phong bì có kí hiệu A1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, kiểu dáng bàn phím cứng đã qua sử dụng, (niêm phong vào trong phong bì kí hiệu "ĐT-1"). Số tiền 2.638.000đ (hai triệu, sáu trăm, ba mươi tám nghìn đồng) loại tiền Việt Nam đồng, niêm phong vào trong phong bì kí hiệu "T21". 01 (một) ví màu đen bên trong có 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Kỳ A.

Thu giữ của anh Hoàng Việt H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong vào trong phong bì kí hiệu"ĐT-2".

Thu giữ của anh Nguyễn Đức H: Số tiền 2.232.000 (hai triệu, hai trăm, ba mươi hai nghìn đồng), niêm phong vào trong phong bì kí hiệu "T19". 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong vào phong bì kí hiệu "ĐT-3". 01 (một) ví màu nâu bên trong có 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức H.

Thu giữ của anh Dư Quang H: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, mang BKS: 97 B1-535.36; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong vào trong phong bì kí hiệu "T20".

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình phụ cận của Nông Kỳ A tại thôn N, xã C, huyện B, không phát hiện thu giữ được gì.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng số chất dạng cục màu đen có trong phong bì kí hiệu A có khối lượng là: 4,400g (bốn phẩy bốn không không gam), sau khi cân niêm phong lại phong bì có kí hiệu "GĐ1". Số chất dạng cục màu đen có trong phong bì kí hiệu A1 có khối lượng là: 1,161g (một phẩy một sáu một gam). Sau khi cân niêm phong lại trong phong bì có kí hiệu "GĐ2". Tổng khối lượng số mẫu chất nhựa màu đen có trong 02 (hai) phong bì là: 5,561g(năm phẩy năm sáu một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nông Kỳ A khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 22/01/2020, A đi đến nhà Hoàng Việt H ở thôn N, xã C, huyện B chơi. Tại nhà H lúc này có Dư Quang H, Nguyễn Đức H và Hoàng Việt H đang ngồi uống rượu. Trong khi ngồi uống rượu thì Nguyễn Đức H biết trước kia A có đi làm vàng ở Hà Giang về có thuốc phiện, nên hỏi còn thuốc phiện không, có thì em xin một ít về làm thuốc. A trả lời "không có". Thấy mọi người có biểu hiện của say rượu, nên A bỏ đi về trước, khi về nhà A nhớ ra còn một ít thuốc phiện trong tủ lạnh, rồi mở tủ lấy toàn bộ số thuốc phiện cầm mang đi lên lán làm kinh tế của bố vợ là ông Nông Văn P tại khu vực N, thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng. A lấy dụng cụ để sẵn trong lán rồi tiến hành pha chế thành viên rồi sử dụng bằng hình thức hút, khi A đang hút thuốc phiện thì có Hoàng Việt H gọi điện hỏi đang ở đâu, A trả lời "đang trên lán", Việt H hỏi lại "Anh ở lán nào?", A trả lời "ở lán bố vợ", Việt H bảo "ừ, thế tí bọn em lên ăn ổi nhé", A trả lời "ừ, thế thì lên đi". Sau khi nghe điện thoại Kỳ A sử dụng hết 02 bi thuốc phiện rồi đi ra ngoài đi vệ sinh. Lúc này Hoàng Việt H, Dư Quang H, Nguyễn Đức H cùng đi xe máy của anh H lên lán của ông P. Khi đến nơi thì không thấy bị cáo A ở trong lán,cả ba người nhìn thấy dụng cụ sử dụng thuốc phiện và thuốc phiện của Nông Kỳ A để trên giường nên lần lượt Hoàng, Việt H cùng Đức H hút thử, khi đến lượt Đức H hút thì bị Công an huyện B kiểm tra và lập biên bản sự việc. Nông Kỳ A khai nhận toàn bộ các cục chất màu đen là ma túy (Thuốc phiện) của A. Nguồn gốc số Thuốc phiện là do anh mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2011 với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1555/C09-TT2 ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

-Tìm thấy thuốc phiện trong các mẫu kí hiệu GĐ1 và GĐ2 gửi giám định.

- Hàm lượng Moorphine trong các mẫu kí hiệu GĐ1 và GĐ2 gửi giám định lần lượt là 7,5% và 7,1%.

Khối lượng thuốc phiện trong các mẫu kí hiệu GĐ1 và GĐ2 gửi giám định lần lượt là 2,806 gam và 0,426 gam. Tổng khối lượng Thuốc phiện trong 02 (hai) mẫu kí hiệu GĐ1 và GĐ2 gửi giám định là 2,232 gam.

Tại Bản cáo trạng số25/CT- VKS - BT ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Kỳ Anh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/ BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) ……

b) Nhựa thuốc phiện, ... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam"

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyênnội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Kỳ A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+01 túi nilon chứa 3,535gam mẫu ký hiệu GĐ1, 01 túi nilon chứa 0,421 gam mẫu ký hiệu GĐ2, các vỏ bao gói toàn bộ niêm phong số 1555/C09(TT2), trên mép có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên Hà Lê D, Đoàn Thị Lệ H;

+01 mảnh gỗ hình chữ nhật;

+01 bộ đèn dầu tự chế tạo;

+ 01 thanh gỗ hình trụ loại con tiện;

+ 01 chén sứ màu trắng bên trong lòng chén có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chiếc kéo kim loại có dính chất nhựa màu đen;

+ 02 thanh kim loại hình trụ có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 dao dạng gấp ở lưỡi dao có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 lọ thuỷ tinh màu nâu đen bên trong có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chai dầu ăn nhãn hiệu Cái lân, đã qua sử dụng;

+ 05 mảnh thuỷ tinh đều có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 ống nhựa màu đen dạng hình trụ ở đầu ống nhựa có gắn một mảnh thuỷ tinh có dính chất nhựa màu đen.

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồngbị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai thu số 08731 ngày 22 tháng 6 năm 2020 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, số thừa trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại các tài sản, đồ vật bị tạm giữ và không có yêu cầu gì thêm. Không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , nhữngngười tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên ngày 22/01/2020 tại lán làm kinh tế của ông Nông Văn P thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Nông Kỳ A đã có hành vi tàng trữ 3,232g (Ba phẩy hai ba hai gam) ma tuý,loại thuốc phiện, mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy này bị cáo mua vào năm 2011 với người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu tại khu vựchuyện B, tỉnh Hà Giangvới giá 600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội . Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Kỳ A về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Kỳ A có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này Nông Kỳ A khai mua ma túy với người đàn ôngkhông biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu tại khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2011.Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

Đối với ông Nông Văn P là người có lán làm kinh tế tại khu vực cánh đồng N, thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên ông Pính không biết việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý tại lán của mình nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Dư Quang H, Hoàng Việt H, Nguyễn Đức H là vi phạm pháp luật nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện Bạch Thông xử lý hành chính theo quy định.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, làm ruộng, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+01 túi nilon chứa 3,535gam mẫu ký hiệu GĐ1, 01 túi nilon chứa 0,421 gam mẫu ký hiệu GĐ2, các vỏ bao gói toàn bộ niêm phong số 1555/C09(TT2), trên mép có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên Hà Lê D, Đoàn Thị Lệ H;

+01 mảnh gỗ hình chữ nhật;

+01 bộ đèn dầu tự chế tạo;

+ 01 thanh gỗ hình trụ loại con tiện;

+ 01 chén sứ màu trắng bên trong lòng chén có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chiếc kéo kim loại có dính chất nhựa màu đen;

+ 02 thanh kim loại hình trụ có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 dao dạng gấp ở lưỡi dao có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 lọ thuỷ tinh màu nâu đen bên trong có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chai dầu ăn nhãn hiệu Cái lân, đã qua sử dụng;

+ 05 mảnh thuỷ tinh đều có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 ống nhựa màu đen dạng hình trụ ở đầu ống nhựa có gắn một mảnh thuỷ tinh có dính chất nhựa màu đen.

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồngbị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai thu số 08731 ngày 22 tháng 6 năm 2020 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, số thừa trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, kiểu dáng bàn phím cứng đã qua sử dụng, số tiền 2.638.000 đồng và 01 ví màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Kỳ A là của bị cáo Nông Kỳ A. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử lý trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của anh Hoàng Việt H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử lý trả lại cho anh H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số tiền 2.232.000 đồng và 01 ví màu nâu bên trong có chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H là của anh Nguyễn Đức H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử lý trả lại cho anh H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 97B1-535.36, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng là của anh Dư Quang H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử lý trả lại cho anh H.

[7]. *Về án phí:*Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Nông Kỳ A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Căn cứđiểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Kỳ A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

** Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+01 túi nilon chứa 3,535gam mẫu ký hiệu GĐ1, 01 túi nilon chứa 0,421 gam mẫu ký hiệu GĐ2, các vỏ bao gói toàn bộ niêm phong số 1555/C09(TT2),

trên mép có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên Hà Lê D, Đoàn Thị Lệ H;

+01 mảnh gỗ hình chữ nhật;

+01 bộ đèn dầu tự chế tạo;

+ 01 thanh gỗ hình trụ loại con tiện;

+ 01 chén sứ màu trắng bên trong lòng chén có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chiếc kéo kim loại có dính chất nhựa màu đen;

+ 02 thanh kim loại hình trụ có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 dao dạng gấp ở lưỡi dao có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 lọ thuỷ tinh màu nâu đen bên trong có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 chai dầu ăn nhãn hiệu Cái lân, đã qua sử dụng;

+ 05 mảnh thuỷ tinh đều có dính chất nhựa màu đen;

+ 01 ống nhựa màu đen dạng hình trụ ở đầu ống nhựa có gắn một mảnh thuỷ tinh có dính chất nhựa màu đen.

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồngbị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai thu số 08731 ngày 22 tháng 6 năm 2020 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, số thừa trả lại cho bị cáo.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáocó quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- NCQLNVLQ 3
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

Lý Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Tập + Đinh Đăng Hùng **Lý Thị Thúy**

Nơi nhận:
- VKSND Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

Lý Thị Thúy